

**BÁO CÁO****Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022  
và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2022**

Thực hiện Công văn số 1296/SNNPTNT-TTBVTV ngày 26/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất vụ Hè Thu 2022; UBND thị xã báo cáo sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2022, như sau:

**Phần I****Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022****1. Công tác chỉ đạo:**

Thực hiện Công văn số 3645/SNNPTNT – TTBVTV ngày 16/11/2021 về việc Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống một số cây trồng chính sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022, chỉ đạo Phòng Kinh tế Hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống một số cây trồng chính và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu cho sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022.

Trước những ngày nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần, UBND thị xã ban hành Công văn số 92/UBND ngày 18/01/2022 về việc tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 để các địa phương đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

**2. Những thuận lợi và khó khăn:**

a) Thuận lợi: Được sự quan tâm hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi, sự chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Thị ủy và sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các Hợp tác xã Nông nghiệp trong công tác điều hành sản xuất, do đó diện tích gieo trồng vụ sản xuất Đông Xuân về cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra.

Các cơ quan chuyên môn thường xuyên cử cán bộ bám sát đồng ruộng, kịp thời dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng để hướng dẫn nông dân cách phòng trừ kịp thời.

b) Khó khăn: Đầu vụ mưa lớn kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo sạ, nông dân nhiều xã, phường phải sạ lại nhiều lần, chuột, ốc bươu vàng phát sinh gây hại đầu vụ, giai đoạn lúa trổ gặp điều kiện thời tiết lạnh, mưa ảnh hưởng đến quá trình phơi màu trổ bông, làm cho một số diện tích lúa bị nhiễm bệnh thối đen lem lép hạt, đạo ôn cổ bông phát sinh gây hại, cuối vụ do ảnh hưởng của rãnh áp thấp với hoàn lưu áp thấp kết hợp với không khí lạnh mưa lớn kéo dài làm cho cây lúa bị đổ ngã, ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch và năng suất.

**3. Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022**

### 3.1. Về trồng trọt:

a) Thời vụ Đông Xuân 2021-2022: Thời gian gieo sạ từ ngày **15/12/2021-31/12/2021**, trường hợp ở chân ruộng trũng chưa rút nước kịp thì có thể kéo dài thời gian gieo sạ nhưng phải kết thúc chậm nhất đến **ngày 10/01/2022**.

b) Cơ cấu giống lúa:

- Giống chủ lực: ĐH815-6, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Thiên Hương 6, TBR225, Hà Phát 3, DT45, Đài Thơm 8, QNg13.

- Giống bổ sung: Hương Xuân, MT10, QNg128, VNR20, ĐH12, HĐ34, VTNA2, KD28.

- Giống triển vọng: PC6, TBR1, ĐT100, HN6, ML232.

c) Tình hình sâu bệnh: Chuột phát sinh gây hại trên trà lúa Đông Xuân, với diện tích trên 170 ha, trong đó nhiễm nhẹ 99 ha, trung bình 52 ha, nặng 19ha (*rải rác các xã*); RN-RLT, diện tích: 135 ha, trong đó nhiễm nhẹ 84 ha, trung bình 37 ha, nặng 14 ha, Bệnh khô vằn 128 ha, trong đó nhiễm nhẹ 79,5 ha, trung bình 33,5 ha, nặng 15 ha (*rải rác các xã*), ốc bươu vàng 50 ha, trong đó nhẹ 26 ha, trung bình 16 ha, nặng 8 ha. Các đối tượng gây hại khác nhiễm ở mức độ nhẹ.

d) Về thực hiện các mô hình do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã làm Chủ đầu tư: Trong vụ Đông Xuân 2020-2021 thực hiện 01 mô hình trồng trọt thâm canh giống lúa mới kết hợp sử dụng chế phẩm vi sinh Sumitri trước gieo sạ vụ Đông Xuân 2021-2022 được thực hiện tại xứ đồng Hoa Trang - TDP Hòa Thạnh, quy mô 05 ha, với 34 hộ tham gia và xứ đồng Nghệ -TDP An Thường quy mô 02 ha, với 14 hộ tham gia. Mô hình gieo sạ ngày 14-15/12/2021 (tại xứ đồng Hoa Trang); 19-20/12/2021 (tại xứ đồng Nghệ). Giống lúa thực hiện Bắc Thịnh. Nông dân thực hiện mô hình được hỗ trợ 50% giống và vật tư thiết yếu. Chỉ tiêu thực hiện mô hình năng suất lúa đạt  $\geq 62$  tạ/ha, kết quả đạt được năng suất bình quân khoảng 65 tạ/ha

đ) Kết quả sản xuất lúa và các loại cây trồng cạn vụ Đông Xuân 2021-2022:

- Tổng sản lượng lương thực đạt 32.970 tấn, đạt 96,63 % so với KH và đạt 94,56% so với vụ Đông Xuân năm 2020-2021, *trong đó:*

+ Cây lúa: Diện tích gieo sạ 5.400 ha, năng suất 58,5 tạ/ ha, sản lượng 31.590 tấn, đạt 96,69 % kế hoạch.

+ Cây ngô: Diện tích 230 ha, năng suất 60 tạ/ha, sản lượng 1.380tấn, đạt 95,17% kế hoạch.

- Cây lạc: Diện tích 460 ha, năng suất 23 tạ/ha, sản lượng 1.058 tấn, đạt 88,17 % kế hoạch.

- Rau các loại: Diện tích 570 ha, năng suất 200 tạ/ha, sản lượng 11.400 tấn, đạt 91,2% kế hoạch.

*(Cụ thể có phụ lục kèm theo).*

### 3.2. Tình hình chăn nuôi:

a) Về chăn nuôi: Tính đến ngày 01/4/2022.

- Đàn trâu: 930 con, đạt 90,82 % kế hoạch năm.
- Đàn bò: 37.190 con, đạt 97,9 % kế hoạch năm, tỷ lệ lai đạt 95,05%.
- Đàn lợn: 15.800 con.
- Tổng đàn gia cầm: 868.000 con.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 3.451,7 tấn.

b) Công tác thú y: Từ nguồn vắc xin, hóa chất cấp trên cấp, UBND thị xã phân bổ cho địa phương tổ chức thực hiện công tác chống dịch và tiêm phòng gia súc, gia cầm, phun tiêu độc khử trùng tại các điểm mua bán, các chợ, bãi chăn thả, hố chôn gia súc, gia cầm, ao nuôi và phòng chống dịch bệnh thủy sản.

- Công tác tiêm phòng: Tạm ứng 30.000 liều vắc xin cúm gia cầm, đã cấp cho xã Phổ Cường 6.000 liều để tiêm phòng.

- Tình hình dịch bệnh:

+ Bệnh Viêm da nổi cục: Từ đầu năm đến nay trên địa thị xã Đức Phổ xảy ra tình hình dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò và Dịch tả lợn Châu Phi tại các xã, phường đã làm chết 67 con bò, ước trọng lượng tiêu hủy bắt buộc là 6.769 kg.

+ Dịch tả lợn Châu Phi: Xảy ra tại 02 hộ, ở xã Phổ An. Đến nay dịch bệnh đã được khống chế, không phát sinh ổ dịch mới.

+ Các loại dịch bệnh nguy hiểm khác như: Bệnh cúm gia cầm, bệnh tai xanh lợn và bệnh dại chó mèo chưa xảy ra.

- Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường: UBND thị xã chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phân bổ 1.000 lít hóa chất Benkocid và Iodine (*nguồn Trung ương, tỉnh và nguồn dự phòng của thị xã năm 2021 chuyển sang*) để các xã, phường tổ chức thực hiện; các địa phương đã tổ chức phun thuốc tiêu độc, khử trùng môi trường cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, các chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, hố chôn tiêu hủy gia súc gia cầm.

Kết quả triển khai có 15/15 xã, phường tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Tổng số cơ sở được phun là 8.603 cơ sở, tổng diện tích được phun 1.488.969 m<sup>2</sup>.

*Trong đó:*

- + Hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm: 8.557 hộ/1.423.496 m<sup>2</sup>.
- + Chợ mua bán gia súc, gia cầm: 17 chợ/32.200 m<sup>2</sup>.
- + Nơi công cộng: 29 điểm/33.000 m<sup>2</sup>.

- Số người trực tiếp tham gia phun hóa chất: 99 người (Bao gồm cán bộ khuyến nông – thú y cơ sở, Trưởng thôn, TDP và huy động người dân địa phương cùng tham gia thực hiện). Kinh phí ngân sách thị xã: 100.000.000 đồng.

### 3.3. Lâm nghiệp:

#### a) Công tác tuyên truyền

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Tuyên truyền trực tiếp (*Hội nghị*) 01 đợt/50 người tham gia; họp dân 01 đợt/35 lượt người tham dự; tuyên truyền trực tiếp 23 đợt/42 lượt người tham dự, tuyên truyền trên loa, đài phát thanh 42 lượt; cấp phát 31 tờ rơi bảo vệ rừng, PCCCR; hướng dẫn cho chủ rừng ký 11 bản cam kết bảo vệ rừng và PCCCR; xây dựng 02 phương án PCCCR cho cộng đồng Phố Khánh.

#### b) Công tác tuần tra, kiểm tra

Tổ chức 01 đợt truy quét tại tiểu khu 316, 319 xã Phố Phong; 03 đợt kiểm tra lâm sản; kiểm tra cơ sở nuôi động vật rừng 04 đợt/16 cá thể Cây vôi hương xuất bán theo quy định; 24 đợt tuần tra trên các tuyến đường liên xã, phường, không phát hiện vi phạm.

#### c) Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Xây dựng và chuẩn bị lực lượng PCCCR: Đã xây dựng và chuẩn bị lực lượng chỉ huy và tham gia chữa cháy rừng tại chỗ của thị xã gồm: Ban Chỉ đạo thị xã 31 thành viên; 06 Ban Chỉ đạo cấp xã, phường 124 thành viên; kiện toàn 24 tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng ở các thôn, tổ dân phố 286 người; thành lập 12 tổ đội bảo vệ rừng, PCCCR của các nhóm hộ trồng rừng liền kề có 86 chủ rừng tham gia.

Công tác chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy rừng: Sửa chữa, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện sẵn sàng gồm: 04 máy cao áp bơm nước, 28 cuộn dây nước, 34 máy thổi gió, 06 máy cắt thực bì, 05 máy cưa xăng, 05 loa phóng thanh mi ni, 06 máy định vị, 20 bàn đập lửa, 02 khâu liềm, 01 xe ô tô, 02 xe máy, 02 ống nhôm.

#### d) Công tác xử lý vi phạm:

Số vụ vi phạm: Từ đầu năm đến nay có 01 vụ vi phạm, số tiền bán tang vật bị thu: 9.920.000 đồng (*1.360 kg gỗ gốc, rễ Vù hương hay còn gọi là Xá xí nhóm IIA*). Tổng số tiền đã nộp Ngân sách Nhà nước: 9.920.000 đồng (*Chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

### 3.4. Thủy sản:

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt: 44.050 tấn, trong đó khai thác 41.380 tấn; nuôi trồng 1.580 tấn.

Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện lịch thời vụ nuôi trồng thủy sản; kiểm tra, nắm bắt tình hình dịch bệnh trên các đối tượng nuôi thủy sản, kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để có biện pháp xử lý; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các qui định pháp luật về thủy sản, các văn bản chỉ đạo của cấp trên cho ngư dân biết;

Tăng cường công tác quản lý hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng, hạn chế sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

### **3.5. Công tác thủy lợi:**

Ngay từ đầu vụ Đông Xuân 2021-2022, UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Kinh tế xây dựng phương án phòng chống hạn, đồng thời phối hợp với Trạm quản lý Thủy nông số 6 triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm, phân phối nước hợp lý và chỉ đạo địa phương tổ chức nạo vét, tu sửa kênh mương, nhờ đó nguồn nước đảm bảo tưới suốt vụ. Tổng diện tích lúa được tưới trong vụ Đông Xuân 5.400 ha, đạt 100% KH

### **3.6. Tình hình hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp:**

- Về tình hình hoạt động của HTX: Hiện nay các HTX hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đã chuyển đổi theo Luật hợp tác 2012 (*Trong đó có 02 hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ, 02 hợp tác xã diêm nghiệp, 15 hợp tác xã nông nghiệp*). Kết quả đánh giá, phân loại trong kỳ Đại hội thành viên thường niên và Đại hội hết nhiệm kỳ năm 2021 có: 16 HTX đánh giá khá, chiếm tỷ lệ: **84,21%**; 03 HTX đánh giá trung bình, chiếm tỷ lệ: **15,79%**.

- Về dịch vụ: Các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động chủ yếu các loại hình dịch vụ như: Thủy lợi, tín dụng nội bộ, vật tư nông nghiệp, chợ, nước sinh hoạt, máy thu hoạch và liên kết sản xuất giống lúa. Ngoài ra, 02 hợp tác xã dịch vụ khai thác hải sản xa bờ có các dịch vụ như: mua bán xăng dầu, đá cây, sửa chữa tàu thuyền,...

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Những ưu điểm:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy; hướng dẫn kịp thời về chuyên môn của các Sở, ngành ở tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND các xã, phường, các HTX NN trong suốt quá trình chỉ đạo thực hiện lịch thời vụ, cơ cấu giống, triển khai các biện pháp phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi nhằm hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Có sự thống nhất và chủ động trong việc chỉ đạo thực hiện về lịch thời vụ, cơ cấu giống, các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu, bệnh được triển khai đến các địa phương ngay từ đầu vụ.

- Công tác vệ sinh đồng ruộng, tu sửa, nạo vét kênh mương nội đồng trước khi bước vào sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 được UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo.

- Hệ thống kênh mương thủy lợi ngày càng được kiên cố hóa, các công trình thủy lợi được tu sửa, nâng cấp, thuận lợi cho việc tưới, tiêu đối với cây trồng trong suốt vụ.

- Ý thức của người dân đã được nâng lên rõ rệt trong vấn đề chấp hành khuyến cáo, tuyên truyền về lịch thời vụ gieo trồng, nuôi trồng thủy sản, áp dụng kỹ thuật canh tác, nuôi trồng theo khuyến cáo của ngành Nông nghiệp.

- Các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, như cung ứng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV, tưới tiêu... được chủ động ngay từ đầu vụ nên đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất...

#### **4.2. Những tồn tại, hạn chế**

- Sản xuất nông nghiệp vẫn còn chịu tác động bất lợi của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất.

- Các địa phương chưa mạnh dạn đầu tư những giống mới, có tiềm năng năng suất vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Giá cả nông sản, hàng hóa bấp bênh, điệp khúc được mùa mất giá vẫn còn thường xuyên xảy ra.

- Dịch bệnh chăn nuôi luôn tiềm ẩn tái phát, đặc biệt bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu bò xảy ra, đã làm ảnh hưởng đến phát triển ngành chăn nuôi.

- Một số hợp tác xã hoạt động yếu kém nhưng chậm củng cố, nâng cao nên không phát huy được hiệu quả.

- Nguồn gốc và chất lượng con giống chưa được kiểm soát chặt chẽ; ô nhiễm môi trường vùng nuôi chưa được giải quyết, dịch bệnh trên tôm nuôi vẫn còn kéo dài và lây lan...

#### **4.3. Nguyên nhân**

- Tình hình sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng, lệ thuộc vào thời tiết; thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản vẫn còn phát sinh; biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp; giá vật tư đầu vào tăng cao; giá bán sản phẩm bấp bênh; thị trường tiêu thụ không ổn định.

- Nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời so với nhu cầu thực tế của các địa phương...

### **Phần II:**

#### **Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2022**

##### **1. Về định hướng chung**

- Thực hiện gieo sạ vụ Hè Thu năm 2022 theo hướng dẫn lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Sử dụng các giống trung và ngắn ngày có năng suất ổn định để gieo sạ vụ Hè Thu 2022.

- Sử dụng nước tiết kiệm, phân phối nước hợp lý, tập trung chống hạn để đảm bảo vụ sản xuất Hè Thu 2022 đạt thắng lợi.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại phải thường xuyên, hạn chế thấp nhất do sâu bệnh hại cây trồng.

## 2. Kế hoạch sản xuất của một số cây trồng chính

- Cây lúa: Diện tích gieo sạ 4.700 ha, năng suất 59 tạ/ha, sản lượng 27.730 tấn.

- Cây ngô: Diện tích 270 ha, năng suất 59 tạ/ha, sản lượng 1.593 tấn.

- Các cây trồng khác: *(Có phụ lục kèm theo).*

## 3. Thời vụ, cơ cấu giống và các giải pháp kỹ thuật

### a) Lịch thời vụ

- Lịch thời vụ: Bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống lúa trung, ngắn ngày tùy vào điều kiện cụ thể từng vùng, cho lúa đại trà **trở từ 20/7 đến trước 31/7, thu hoạch dứt điểm trước 31/8** *(căn cứ thời điểm lúa trở để xác định khung lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp; không gieo sạ sớm, hoặc muộn quá nguy cơ gặp điều kiện thời tiết bất lợi ở giai đoạn lúa trở, chín và thu hoạch)*, Cụ thể:

**+ Đối với chân ruộng không chủ động nước tưới (sử dụng nguồn nước từ ao, hồ, đập nhỏ):**

Tùy vào điều kiện cụ thể của mỗi địa phương để gieo sạ lúa cho phù hợp với nguồn nước. Đối với những vùng ruộng sâu, không chủ động tưới, tiêu cần tranh thủ gieo sạ càng sớm càng tốt và bố trí các giống cực ngắn để thu hoạch sớm tránh ngập úng vào cuối vụ; những diện tích có nguy cơ hạn hán không đủ nước tưới kiên quyết không sản xuất lúa Hè thu, chủ động chuyển đổi sang cây trồng cạn có nhu cầu nước ít hơn.

**+ Đối với chân ruộng chủ động tưới tiêu:**

Trà chính vụ: Gieo sạ từ ngày **20/5 đến 31/5/2022** đối với các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) từ 95 ngày đến dưới 100 ngày.

Trà muộn: Gieo sạ từ ngày **01/6 đến 05/6/2022** đối với các giống lúa có TGST dưới 95 ngày; chậm nhất phải kết thúc gieo sạ trước ngày 10/6/2022 để kịp thu hoạch trước khi có mưa lũ.

### b) Cơ cấu giống lúa

- Giống chủ lực: Thiên Hương 6, ĐH 815-6, QNg128, DT45, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, MT10, ML232.

- Giống bổ sung: QNg13, VNR20, ĐB6, Đài thơm 8, Sơn lâm 1, ĐT100, ĐH12.

### c) Chất lượng giống lúa và lượng giống gieo sạ:

- Sử dụng giống lúa thuần cấp nguyên chủng hoặc giống cấp xác nhận, giống lúa chất lượng cao, lượng giống gieo sạ: 80-90kg/ha.

- Có thể lựa chọn và sử dụng những giống lúa đã công nhận chính thức được phép sản xuất, kinh doanh hoặc đã được cấp quyết định lưu hành giống tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Đối với giống lúa mà các Công ty giống, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đã ký Hợp đồng với địa phương *(có cam kết bảo hiểm năng suất)* để triển

khai mô hình trình diễn giống lúa triển vọng, sản xuất lúa chất lượng, hàng hóa, sản phẩm hữu cơ, sản xuất nông nghiệp sạch theo liên kết sản xuất tiêu thụ và hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất lúa thì được tiếp tục tổ chức sản xuất theo Hợp đồng đã ký kết.

#### 4. Các giải pháp kỹ thuật

- Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tiết kiệm nguồn nước tưới ngay từ đầu vụ và phải có phương án tích nước, sử dụng nước hợp lý, đảm bảo yêu cầu nước tưới cho các loại cây trồng.

- Huy động mọi nguồn lực, máy làm đất để tập trung làm đất, cày bừa; bố trí gieo sạ tập trung với những giống có cùng thời gian sinh trưởng (1-2 giống lúa) cho từng cánh đồng để thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong khâu làm đất, gieo sạ, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

- Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ sâu bệnh hại; chủ động theo dõi, diễn biến khí hậu thời tiết, nắm chắc quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại. Tăng cường điều tra, dự tính dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những nơi thường xuất hiện ổ dịch để kịp thời phòng trừ, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đồng ruộng và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, tiết kiệm, dùng bảng so màu lá lúa để bón đạm; bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản xuất lúa, như giảm lượng giống gieo sạ, giảm thuốc trừ sâu, giảm lượng phân bón phù hợp, tiết kiệm nước tưới, áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến, như: Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”,... khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc BVTV sớm (*từ khi gieo đến 25 ngày tuổi*).

#### 5. Tổ chức thực hiện

##### 5.1. UBND các xã, phường:

a) Tổ chức Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022, triển khai kế hoạch sản xuất Hè Thu năm 2022; chỉ đạo các HTX phối hợp với các thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội của xã tổ chức ra quân diệt chuột bằng nhiều hình thức (*đào bắt, dùng thuốc diệt chuột sinh học, đặt bẫy,...*) trước khi xuống giống gieo sạ; xây dựng phương án chống hạn để có giải pháp ứng phó kịp thời.

b) Chỉ đạo các HTX Nông nghiệp: Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai gieo sạ vụ **Hè Thu** theo đúng thời vụ và cơ cấu giống quy định; khuyến cáo nông dân mua thóc giống tốt, đảm bảo chất lượng để gieo sạ; tổ chức nạo vét, phát dọn hệ thống kênh mương, đắp đập bồi, đắp dâng, lắp đặt trạm bơm và thành lập, kiện toàn Đội dẫn thủy để tiếp nhận, phân bổ nước về đồng ruộng; quản lý, điều hành máy bằm làm đất để nông dân gieo sạ gọn theo từng cánh đồng.



c) Các xã, phường ven biển phối hợp tốt với Đoàn biên phòng Sa Huỳnh, Phổ Quang và các cơ quan có liên quan tuyên truyền, vận động ngư dân thực hiện tốt Luật thủy sản 2017; không khai thác, đánh bắt xâm phạm vùng biển các nước khác...

d) Đối với các xã, phường có diện tích nuôi tôm cần có kế hoạch hướng dẫn các hộ nuôi theo lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi quy định để hạn chế thiệt hại.

đ) Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2022.

5.2. Trạm QLTN số 6: Xây dựng kế hoạch mở nước các hồ, đập, tổ chức nạo vét kênh mương thuộc Trạm quản lý để đảm bảo nước về đồng cho nông dân làm đất gieo sạ đúng thời vụ.

### 5.3. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp:

- Triển khai tập huấn quy trình kỹ thuật “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”; xây dựng các mô hình sản xuất trình diễn các giống lúa có năng suất, chất lượng cao để nông dân ứng dụng giống mới vào gieo sạ.

- Thường xuyên theo dõi, dự tính, dự báo tình hình diễn biến của các loại sâu, bệnh trên đồng ruộng; hướng dẫn các HTX NN các biện pháp diệt chuột ở đầu vụ sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch tiêm phòng vacxin, theo dõi diễn biến dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và đối tượng nuôi thủy sản để có biện pháp khoanh vùng, khống chế khi có dịch bệnh xảy ra.

### 5.4. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra, hướng dẫn các xã, phường lịch thời vụ và cơ cấu giống đúng quy định; phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi kịp thời, hiệu quả; tổng hợp, tham mưu UBND thị xã xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức sản xuất vụ Hè Thu năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả vụ sản xuất Đông Xuân 2021-2022 và kế hoạch triển khai sản xuất vụ Hè Thu 2022. Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, theo dõi chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục TT&BVTV;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng thị xã
- Các HTXNN;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Minh Vương**